

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Hải Phòng, tháng 3 năm 2019

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Công ty
Ông Phan Ngọc Quang	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Chiến	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Phan Ngọc Quang
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 79 /2019/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ông Chủ tịch Công ty và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25/03/2018, từ trang 05 đến trang 22 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới thuyết minh số 19 trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính: Tại ngày 31/12/2018, Công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng dư Vốn điều lệ theo quyết định số 12/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải, bao gồm Vốn đầu tư của chủ sở hữu và quỹ đầu tư phát triển, với số tiền 384.387.872.254 đồng. Các thủ tục liên quan đến thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty sẽ thực hiện trong thời gian tới.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán 0308-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019



Tạ Thị Thắm
Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN kiểm toán 3676-2016-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		350.711.569.055	324.092.720.160
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	261.582.807.246	243.638.873.568
1. Tiền	111		261.582.807.246	243.638.873.568
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.216.996.339	57.240.828.056
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	62.356.890.907	49.519.796.872
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.802.287.489	7.597.993.670
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	282.497.893	229.172.725
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	15	(224.679.950)	(106.135.211)
III. Hàng tồn kho	140	8	22.796.280.000	23.213.018.536
1. Hàng tồn kho	141		29.708.019.551	30.422.603.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.911.739.551)	(7.209.584.661)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		115.485.470	-
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	115.485.470	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		118.114.325.196	142.754.405.507
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		57.384.261	93.549.511
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	17.420.053.733	17.533.202.071
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	15.000.000	15.000.000
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	15	(17.377.669.472)	(17.454.652.560)
II. Tài sản cố định	220		110.089.110.175	137.829.463.133
1. Tài sản cố định hữu hình	221	16	109.841.643.117	137.388.194.945
- Nguyên giá	222		640.454.413.378	635.066.555.916
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(530.612.770.261)	(497.678.360.971)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	247.467.058	441.268.188
- Nguyên giá	228		1.078.646.043	1.078.646.043
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(831.178.985)	(637.377.855)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.511.154.658	730.841.110
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	5.511.154.658	730.841.110
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.456.676.102	2.456.676.102
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	2.456.676.102	2.456.676.102
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	1.643.875.651
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.643.875.651
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		468.825.894.251	466.847.125.667

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.438.021.997	85.761.734.853
I. Nợ ngắn hạn	310		77.532.802.263	79.376.697.209
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	20.159.318.193	17.543.535.346
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.239.867.445	6.863.451.646
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	3.453.700.417	2.044.856.727
4. Phải trả người lao động	314		1.613.653.104	9.338.958.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	925.790.000	1.122.779.680
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	6.338.018.245	6.727.092.388
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	14	1.323.654.247	1.371.868.768
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		37.478.800.612	34.364.154.233
II. Nợ dài hạn	330		6.905.219.734	6.385.037.644
1. Phải trả dài hạn khác	337	13	5.308.217.050	5.259.861.960
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.597.002.684	1.125.175.684
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		384.387.872.254	381.085.390.814
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	384.387.872.254	381.085.390.814
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		342.728.412.286	332.254.212.286
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.659.459.968	48.831.178.528
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		468.825.894.251	466.847.125.667

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Handwritten signature

Nguyễn Thị Mai Hạnh

Kế toán trưởng

Handwritten signature

Vũ Thị Bích Thủy



Tổng Giám đốc

Handwritten signature

Phan Ngọc Quang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MẪU SỐ B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	346.764.485.688	359.436.905.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		346.764.485.688	359.436.905.377
4. Giá vốn hàng bán	11	22	310.226.267.334	324.015.721.689
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.538.218.354	35.421.183.688
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	10.787.815.283	11.463.151.805
7. Chi phí tài chính	22	24	137.323.042	100.894.325
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	25	160.678.642	436.811.019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.927.886.775	17.318.376.449
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.100.145.178	29.028.253.700
11. Thu nhập khác	31		2.090.909	2.909.091
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.090.909	2.909.091
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.102.236.087	29.031.162.791
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	5.792.447.217	5.733.432.558
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.309.788.870	23.297.730.233

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Hanh

Nguyễn Thị Mai Hạnh

Kế toán trưởng

Vp

Vũ Thị Bích Thủy

Tổng Giám đốc



Phan Ngọc Quang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MẪU SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	345.869.533.068	369.166.216.411
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(205.968.279.851)	(220.887.985.018)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(104.756.808.071)	(101.621.788.332)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4.917.254.610)	(6.912.701.573)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	18.892.436.820	9.539.151.363
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(36.074.756.241)	(19.748.994.030)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.044.871.115	29.533.898.821
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.886.375.600)	(8.180.028.040)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.090.909	2.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.785.246.133	10.746.463.074
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.900.961.442	2.569.344.125
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	17.945.832.557	32.103.242.946
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	243.638.873.568	211.454.558.368
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.898.879)	81.072.254
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	261.582.807.246	243.638.873.568

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Hạnh

Nguyễn Thị Mai Hạnh

Kế toán trưởng

Vip

Vũ Thị Bích Thủy

Tổng Giám đốc



Phan Ngọc Quang

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam - trước đây là Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước tham gia hoạt động công ích, được thành lập theo Quyết định số 323/QĐ/TCVB-LĐ ngày 04/03/1993 và Quyết định sửa đổi số 152/QĐ/TCCB-LĐ ngày 24/01/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Theo quyết định số 1770/QĐ-BGTVT ngày 25/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") do Bộ Giao thông vận tải làm chủ sở hữu và đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200118954 ngày 16/12/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3 thì vốn điều lệ của Công ty là 341.238.119.516 đồng.

Ngày 4/1/2017, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành quyết định số 12/QĐ-BGTVT điều chỉnh tăng Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam. Theo đó Vốn điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh từ 334.066.400.956 đồng lên 384.387.872.254 đồng trong giai đoạn từ 2016-2018. Nguồn vốn được bổ sung từ Vốn NSNN bàn giao (Dự án LRIT) và bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển. Công ty đang hoàn tất thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKKD với Sở KH-ĐT Thành phố Hải Phòng và thực hiện đầy đủ việc bổ sung Vốn Điều lệ theo lộ trình tăng Vốn đã được phê duyệt.

Công ty là tổ chức hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, được mở tài khoản tại ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng. Công ty có địa bàn hoạt động từ Móng Cái đến Cà Mau.

Trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Quản lý, khai thác các hệ thống thông tin viễn thông, hàng hải; Cung ứng, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc điện tử và nghi khí hàng hải; Thông tin tìm kiếm cứu nạn hàng hải và các thông tin liên quan đến an toàn phương tiện hoạt động trên biển và bảo vệ an ninh quốc gia thuộc chủ quyền vùng biển Việt Nam; Tư vấn, thiết kế, thẩm định, giám sát công trình điện tử, tin học và viễn thông hàng hải không do chính Công ty thi công; Kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng trong nước và quốc tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Tại thời điểm 31/12/2018, tổ chức của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Thông tin Điện tử hàng hải Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin Duyên Hải Đà Nẵng;
- Đài Thông tin Duyên Hải Vũng Tàu;
- Đài Thông tin Duyên Hải Nha Trang;
- Đài Thông tin Duyên Hải Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin Duyên Hải Hải Phòng;
- Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng;

